

Bản án số: 935/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nở
Bà Lê Thị Nhanh

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3437/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Mỹ V (Luu My V), sinh năm 1963.
Địa chỉ: Stockholm, Sweden.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1961.
Địa chỉ: 233 ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự đều có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn là bà Lưu Mỹ V (Luu My V) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh H kết hôn vào ngày 27/9/2013, theo Giấy đăng ký kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 2528, quyển số 13, ngày 05/10/2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, và có sự khác biệt về phong tục tập quán nên mâu thuẫn ngày càng gay gắt, thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà và ông Nguyễn Thanh H đã cố gắng hàn gắn, ngồi lại nói chuyện tìm cách để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả nên bà và ông Nguyễn Thanh H đã quyết định sống ly thân.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do mỗi người ở một nơi nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H để các bên có điều kiện ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà khai giữa bà và ông Nguyễn Thanh H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà khai giữa bà và ông Nguyễn Thanh H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Theo Bản tự khai, bị đơn là ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Lưu Mỹ V (Luu My V) tự nguyện kết hôn vào ngày 27/9/2013 tại Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ, nhưng sau này do mỗi người ở mỗi nơi, bà Lưu Mỹ V (Luu My V) chỉ sống chung với ông trong những lần bà Lưu Mỹ V (Luu My V) về Việt Nam, còn ông chưa từng sống chung với bà Lưu Mỹ V (Luu My V) tại Thủy Điện, nên vợ chồng không có điều kiện chăm sóc lẫn nhau, quan điểm sống lại khác nhau. Do đó, ông đồng ý ly hôn với bà Lưu Mỹ V (Luu My V).

Về con chung: Ông khai giữa ông và bà Lưu Mỹ V (Luu My V) không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông khai giữa ông và bà Lưu Mỹ V (Luu My V) không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Lưu Mỹ V (Luu My V) và bị đơn là ông Nguyễn Thanh H đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vào ngày 05/3/2019, bà Lưu Mỹ V (Luu My V) có Đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho bà Lưu Mỹ V (Luu My V) được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Do bà Lưu Mỹ V (Luu My V) đang cư trú tại Thủy Điện, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Lưu Mỹ V (Luu My V) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Lưu Mỹ V (Luu My V) có yêu cầu xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án theo Đơn xin vắng mặt ngày 18/3/2019, đồng thời bị đơn là ông Nguyễn Thanh H cũng có yêu cầu xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án theo Đơn xin vắng mặt ngày 16/7/2019, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Lưu Mỹ V (Luu My V) và ông Nguyễn Thanh H có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ các Bản tự khai của bà Lưu Mỹ V (Luu My V) và ông Nguyễn Thanh H, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa bà Lưu Mỹ V (Luu My V) và ông Nguyễn Thanh H đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Mỹ V (Luu My V) xin được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Bà Lưu Mỹ V (Luu My V) và ông Nguyễn Thanh H đều khai không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Mỹ V (Luu My V) và ông Nguyễn Thanh H đều khai không có tài sản chung, không có nợ chung.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Mỹ V (Luu My V) là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Lưu Mỹ V (Luu My V) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lưu Mỹ V (Luu My V) như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lưu Mỹ V (Luu My V) và ông Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Mỹ V (Luu My V) và ông Nguyễn Thanh H chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 27/9/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 2528, quyển số 13, ngày 05/10/2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

2. Về con chung:

Bà Lưu Mỹ V (Luu My V) và ông Nguyễn Thanh H đều khai không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Lưu Mỹ V (Luu My V) và ông Nguyễn Thanh H đều khai không có tài sản chung và không có nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lưu Mỹ V (Luu My V) phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Lưu Mỹ V (Luu My V) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015021 ngày 13/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lưu Mỹ V (Luu My V) đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Nguyễn Thanh H là 15 ngày, kể từ ngày ông Nguyễn Thanh H được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Lưu Mỹ V (Luu My V) vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng do bà Lưu Mỹ V (Luu My V) có ủy quyền cho bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1968, địa chỉ tại số 527/17A đường R, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhận bản án thay bà Lưu Mỹ V (Luu My V) nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Lưu Mỹ V (Luu My V) là 01 tháng, kể từ ngày bà Trần Thị Mỹ D được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mỹ Hạnh